



Cập nhật CTG – MUA

Ngày 29/05/2025



Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị

MUA

HOSE: CTG

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) 39.550

Giá mục tiêu (VND) 50.400

Tỷ lệ tăng giá +27,4%

Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 0,0%

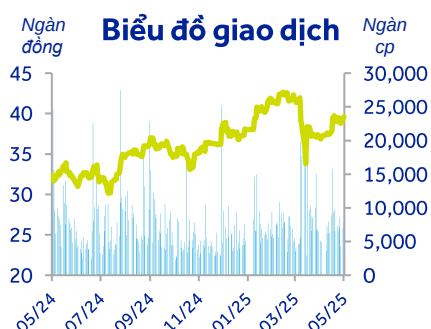
Tổng tỷ suất lợi nhuận +27,4%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	4.2	6.6	-4.6	22.2
Tương đối	-2.4	-2.9	-7.6	14.5

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch



Cơ cấu sở hữu

Ngân hàng Nhà nước	64,5%
Tokyo-Mitsubishi UFJ	19,7%
Khác	8,1%

Thông kê

29/05/2025

Mã Bloomberg

CTG VN

Thấp/Cao nhất 52 tuần (VND) 29,950-43,300

SL lưu hành (triệu cp) 5,370

Vốn hóa (tỷ đồng) 211,578

Vốn hóa (triệu USD) 8,100

Room khối ngoại còn lại (%) 2.9

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 35.5

KLGD TB 3 tháng (cp) 8,195,425

VND/USD 26,120

VNIndex / HNX 1342.88/223.40

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (CTG)

Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu CTG với giá mục tiêu 1 năm là 50.400 đồng/cp, dựa trên P/E và P/B mục tiêu lần lượt là 9,6 lần và 1,4 lần. Triển vọng HĐKD doanh vững chắc và chất lượng tài sản cải thiện sẽ hỗ trợ tích cực cho lợi nhuận trong những quý sắp tới của CTG.

KQKD Q1/25 chưa cho thấy sự bứt phá mạnh mẽ với LNTT đạt 6.823 tỷ đồng (+9,9% svck và -44,3% sv quý trước). Tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức tốt (+18,8% svck và +4,5% sv quý trước), nhưng NIM giảm mạnh (-46 bps svck và -29 bps sv quý trước) xuống 2,63% do áp lực cạnh tranh trong ngành và chính sách của Chính phủ. Các mảng dịch vụ (-9,5% svck) và ngoại hối (-32,1% svck) gặp khó khăn nhưng thu nợ ngoại bảng tích cực (+178,3% svck). Chi phí dự phòng vẫn ở mức cao 8.111 tỷ đồng (+0,8% svck), tương đương chi phí tín dụng 0,46% do nợ chuyển xấu gia tăng trong Q1/25.

Chất lượng tài sản suy giảm trong Q1/25 nhưng nhiều khả năng sẽ hồi phục trong Q2/25. Trong Q1/25, có một KHDN lớn của CTG bị chuyển thành nợ xấu, khiến tỷ lệ nợ xấu tăng 21 bps svck và 33 bps sv quý trước, lên mức 1,55%. Tuy nhiên, khoản nợ xấu này đã chuyển về nợ nhóm 1 trong Q2/25, và do CTG đã trích lập dự phòng trong năm 2024, ngân hàng dự kiến sẽ được hoàn nhập dự phòng trong Q2/25, qua đó giúp lợi nhuận dự kiến sẽ tăng mạnh.

Cho năm 2025, chúng tôi dự báo LNTT đạt 37.168 tỷ đồng, tăng 17,0% svck. Cụ thể:

- (1) Tăng trưởng tín dụng năm 2025 dự báo đạt 16,9%. NIM giảm 31 bps xuống 2,63% do lãi suất cho vay giảm trong khi lãi suất huy động đi ngang.
- (2) Thu nhập ngoài lãi dự báo tăng 10,6% svck, trong đó thu hồi nợ ngoại bảng tiếp tục tích cực nhờ dư nợ ngoại bảng lớn và thị trường BĐS khởi sắc.
- (3) Chi phí hoạt động dự báo tăng 10% svck, đưa tỷ lệ CIR (chưa bao gồm trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) tăng 1 điểm % lên mức 28,5%, nhưng vẫn thuộc nhóm thấp nhất trong ngành.
- (4) Chi phí dự phòng dự báo giảm 9,3% svck do CTG đã chủ động trích lập trước dự phòng trong năm 2024, qua đó giúp giảm áp lực trích lập trong năm 2025. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu dự báo ở mức tốt 168% đến cuối năm 2025, dù giảm 4 điểm % so với cuối năm 2024.

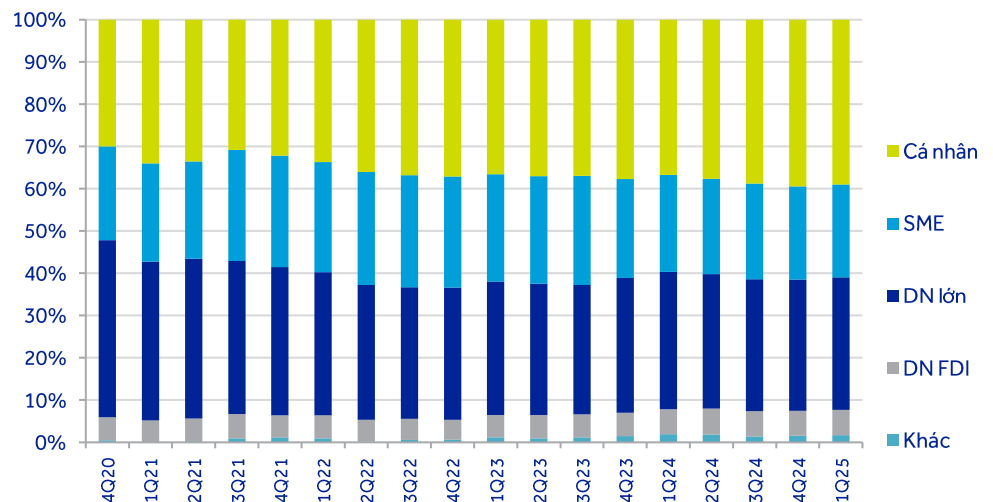
(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	11.1%	12.1%	15.5%	16.8%	16.9%	17.0%
NIM	3.08%	3.06%	2.94%	2.95%	2.63%	2.73%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	21.4%	25.5%	24.9%	23.8%	24.8%	23.2%
Tăng trưởng	17.2%	20.6%	10.0%	16.1%	6.2%	17.0%
CIR	32.3%	29.9%	29.0%	27.5%	28.5%	26.8%
Chi phí tín dụng ròng	1.71%	1.98%	1.83%	1.73%	1.34%	1.45%
LN trước thuế	17,589	21,132	24,990	31,764	37,168	42,828
Tăng trưởng	2.7%	20.1%	18.3%	27.1%	17.0%	15.2%
LNST cổ đông công ty mẹ	14,089	16,924	19,904	25,348	29,671	34,196
LN thuộc về cổ đông	11,302	14,969	17,589	22,739	26,547	30,539
EPS điều chỉnh (VND)	2,105	2,788	3,275	4,235	4,944	5,687
BVPS (VND)	17,310	20,033	23,279	27,474	32,417	38,104
ROA điều chỉnh	0.8%	0.9%	0.9%	1.0%	1.0%	1.0%
ROE điều chỉnh	12.7%	14.9%	15.1%	16.7%	16.5%	16.1%
CAR (Basel 2)	9.1%	9.0%	9.3%	9.5%	9.8%	10.0%
P/E	14.2	8.7	8.3	8.9	8.0	7.0
P/B	1.7	1.2	1.2	1.4	1.2	1.0
Cổ tức mỗi cp (VND)	800	800	-	-	-	-
Tỷ suất cổ tức	2.0%	2.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%

Rủi ro liên quan đến thuế quan của CTG là tương đối thấp

Trước những rủi ro đến từ thuế quan, CTG cho biết đã chủ động rà soát danh mục cho vay để tìm các giải pháp ứng phó phù hợp. Dư nợ cho vay DN có xuất khẩu sang Mỹ chiếm tỷ trọng **10%** và cho vay DN FDI chiếm tỷ trọng **6%** tổng dư nợ của CTG. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng dư nợ cho vay DN có tỷ trọng xuất khẩu sang Mỹ lớn và bị ảnh hưởng đáng kể sẽ thấp hơn nhiều so với con số trên.

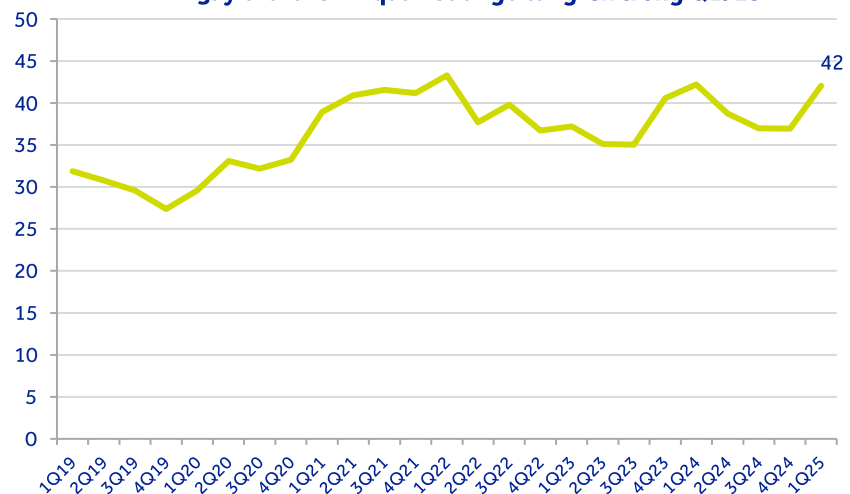
Đối với nợ tiềm ẩn chuyển xấu, đến cuối Q1/25, nợ tái cơ cấu theo Thông tư 02/2023 và Thông tư 53/2024 chỉ chiếm dưới **0,1%** tổng dư nợ của CTG, cho thấy rủi ro nợ tái cơ cấu bị chuyển xấu là không đáng kể. Tuy nhiên, số ngày phải thu lãi của CTG đã tăng nhẹ lên 42 ngày trong Q1/25, từ mức quanh 37 ngày trong những quý trước, là một dấu hiệu nợ tiềm ẩn xấu có thể đang tăng lên và cần phải theo dõi trong những quý tới.

Tỷ trọng cho vay DN FDI chiếm 6% dư nợ của CTG



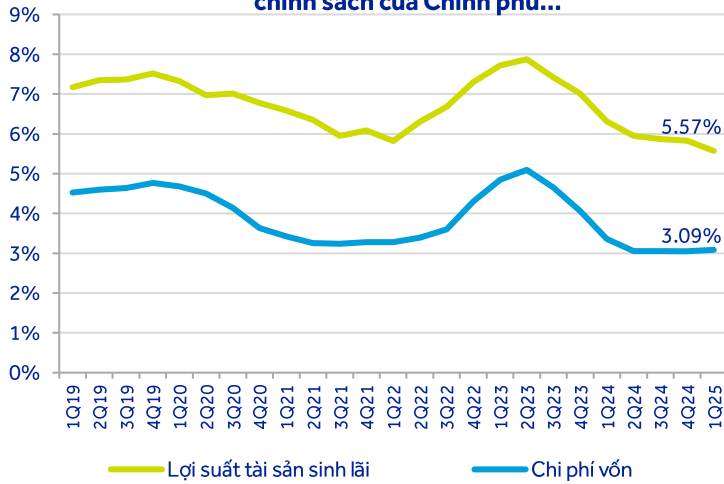
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi bình quân bất ngờ tăng lên trong Q1/25



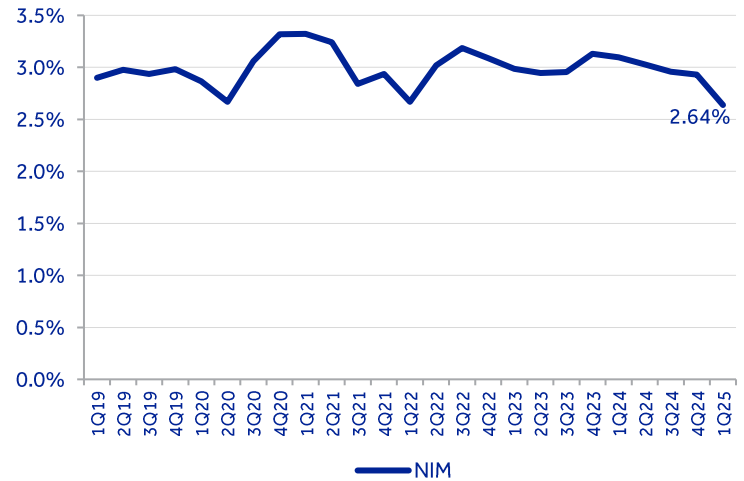
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Lợi suất cho vay giảm do áp lực cạnh tranh và chính sách của Chính phủ...



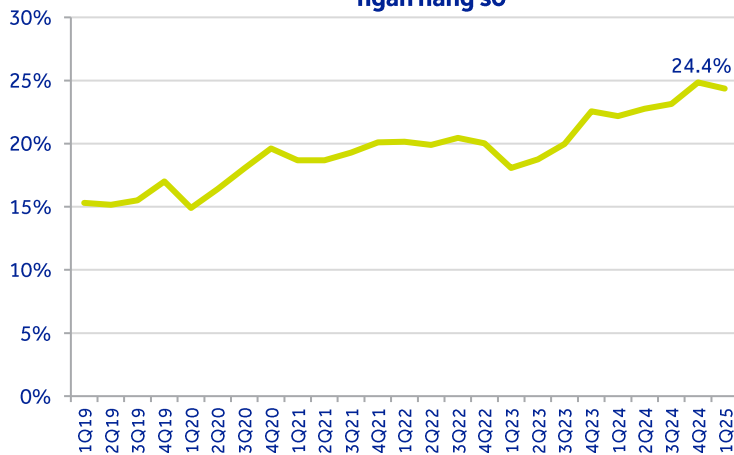
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

... gây áp lực lên NIM



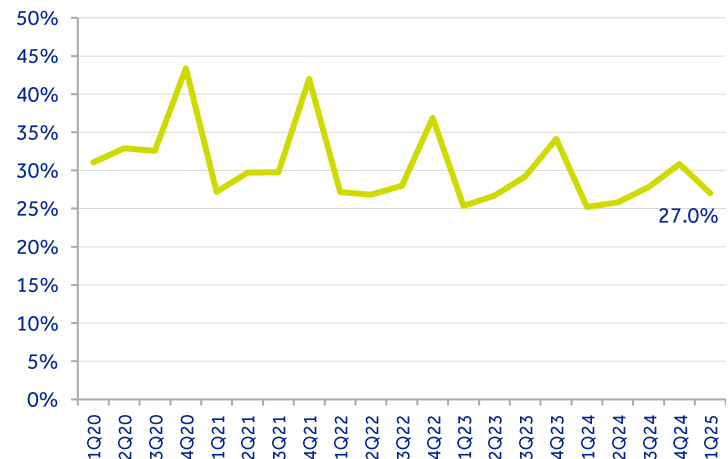
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA cải thiện nhờ sự phát triển của mảng ngân hàng số



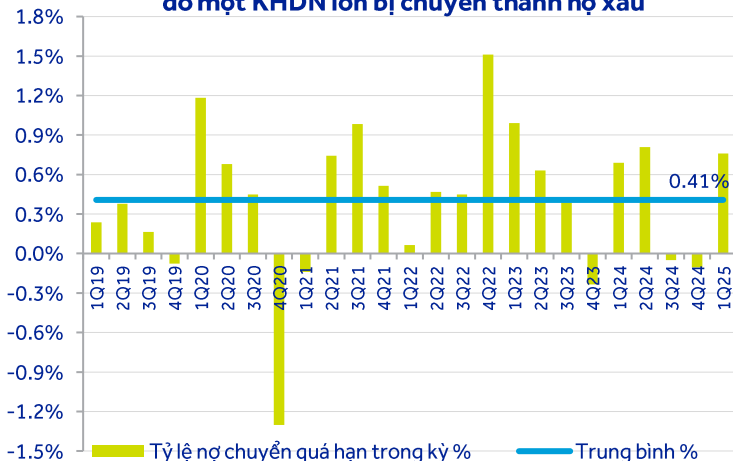
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ CIR ở mức hiệu quả



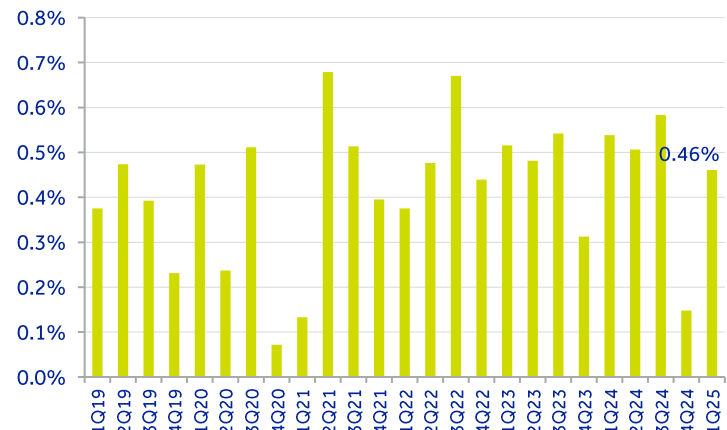
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn tăng trong Q1/25 do một KHDN lớn bị chuyển thành nợ xấu



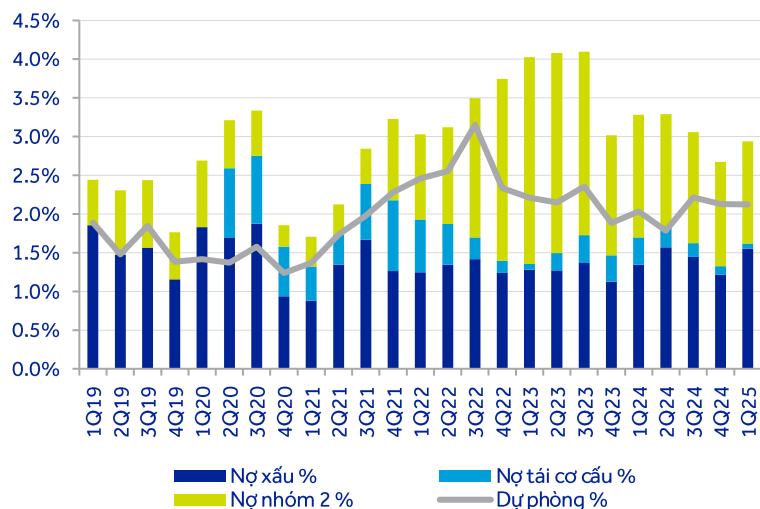
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Chi phí tín dụng



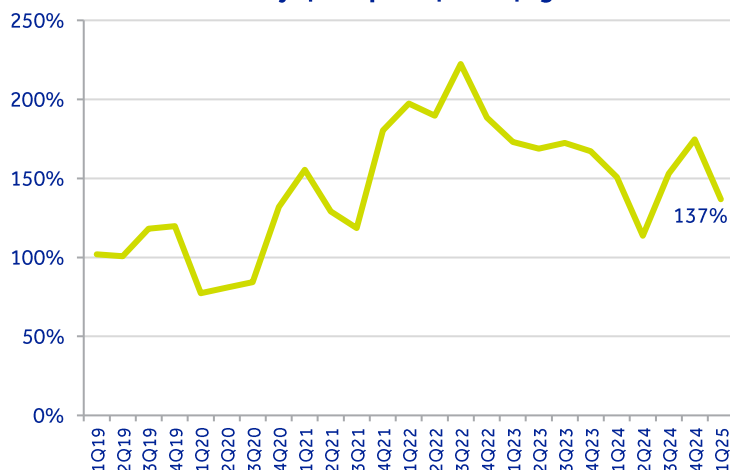
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ xấu tăng do một KHDN lớn bị chuyển nợ xấu



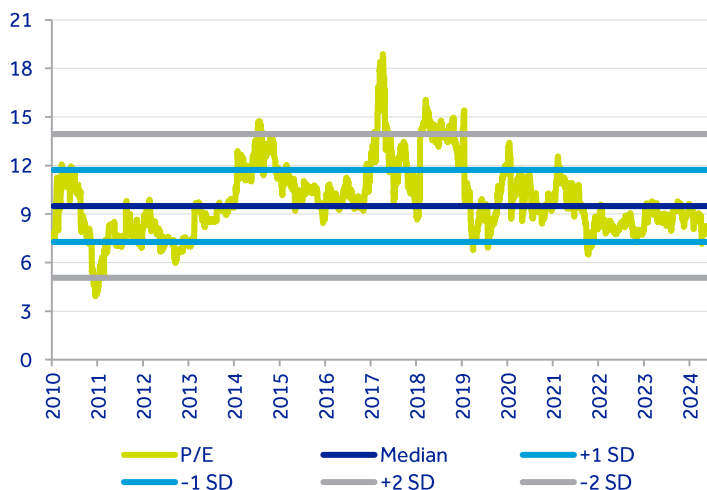
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

... khiến tỷ lệ bao phủ nợ xấu sụt giảm



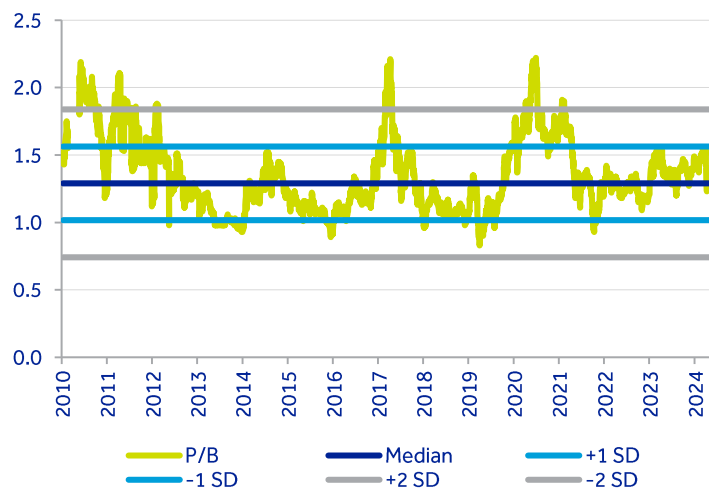
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

P/E



Nguồn: FiinPro-X, ACBS

P/B



Nguồn: FiinPro-X, ACBS

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 28/05/25	Tổng tài sản Q1/25	Vốn chủ sở hữu Q1/25	Tỷ lệ nợ xấu Q1/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q1/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q1/25	CAR (Basel 2) Q4/24	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
BID	HOSE	254,875	2,856,111	155,906	1.9%	1.9%	96.9%	9.0%	0.9%	18.2%	10.0	1.7
CTG	HOSE	212,652	2,469,863	153,982	1.6%	1.4%	136.8%	9.5%	1.1%	17.9%	8.2	1.4
VCB	HOSE	474,602	2,109,261	204,942	1.0%	0.3%	216.1%	12.2%	1.7%	17.6%	14.0	2.3
MBB	HOSE	151,031	1,156,917	123,677	1.8%	2.0%	75.3%	11.8%	2.3%	22.6%	6.1	1.3
TCB	HOSE	216,184	989,216	153,953	1.2%	0.8%	111.6%	15.3%	2.2%	14.7%	10.2	1.4
VPB	HOSE	143,604	994,037	151,213	4.7%	4.5%	47.4%	15.5%	1.8%	11.5%	8.9	1.0
ACB	HOSE	110,181	891,675	87,075	1.5%	0.7%	72.1%	11.8%	2.0%	20.4%	6.7	1.3
STB	HOSE	78,236	757,093	57,862	2.5%	0.9%	74.7%	10.1%	1.5%	20.4%	7.2	1.4
SHB	HOSE	56,100	790,742	61,473	2.9%	0.7%	59.2%	11.9%	1.3%	16.6%	5.8	0.9
HDB	HOSE	78,988	711,311	61,033	2.4%	5.5%	53.3%	14.0%	2.1%	25.8%	5.7	1.3
LPB	HOSE	96,190	499,895	45,872	1.7%	1.4%	74.3%	13.3%	2.1%	23.7%	9.7	2.1
VIB	HOSE	55,561	495,727	43,643	3.8%	3.4%	38.6%	11.9%	1.5%	17.4%	7.8	1.3
TPB	HOSE	35,270	388,891	39,492	2.3%	2.3%	57.1%	13.2%	1.6%	16.9%	5.6	0.9
MSB	HOSE	30,420	314,727	38,021	2.6%	1.3%	59.6%	12.4%	1.8%	15.5%	5.4	0.8
SSB	HOSE	52,490	333,746	38,600	1.8%	0.9%	81.8%	12.8%	2.3%	20.3%	7.4	1.4
OCB	HOSE	26,877	289,067	32,388	3.9%	2.4%	35.0%	12.5%	1.1%	9.4%	9.2	0.8
NAB	HOSE	23,882	262,251	20,214	2.5%	1.0%	52.2%	12.7%	1.6%	20.4%	6.2	1.2
EIB	HOSE	41,073	251,133	25,757	2.6%	0.9%	38.7%	12.4%	1.5%	14.0%	11.9	1.6
ABB	UPCoM	8,150	183,753	14,357	3.8%	1.3%	45.9%	10.1%	0.4%	5.2%	11.4	0.6
BAB	HNX	11,017	175,366	12,076	1.3%	0.5%	98.1%	11.2%	0.6%	8.9%	10.7	0.9
VBB	UPCoM	7,803	174,378	8,898	2.6%	1.2%	49.2%	11.7%	0.7%	12.2%	7.5	0.9
VAB	UPCoM	7,550	129,046	9,152	0.6%	1.7%	150.2%	9.3%	0.8%	10.9%	7.9	0.8
NVB	HNX	13,273	130,883	6,244	14.0%	1.3%	11.2%	-	-	-	-	2.1
BVB	UPCoM	8,196	110,118	6,219	3.4%	1.9%	44.8%	11.9%	0.3%	5.2%	-	1.3
KLB	UPCoM	6,004	97,164	6,834	2.2%	1.7%	69.2%	12.3%	1.1%	15.5%	6.0	0.9
PGB	UPCoM	7,181	73,552	5,243	2.7%	1.9%	39.0%	10.0%	0.4%	5.4%	-	1.4
SGB	UPCoM	4,294	33,506	4,172	3.3%	5.8%	31.6%	14.8%	0.3%	2.3%	-	1.0
Trung bình		81,914	654,423	58,085	2.8%	1.8%	71.1%	12.1%	1.3%	15.0%	8.2	1.3
Trung vị		41,073	333,746	38,600	2.5%	1.4%	59.2%	12.0%	1.5%	16.1%	7.8	1.3

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	39.550	Giá mục tiêu (đồng):	50.400	Vốn hóa (tỷ đồng):	212.383
KẾT QUẢ KINH DOANH	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	41,788	47,792	52,957	62,403	65,423	78,217
Lợi nhuận từ dịch vụ	4,961	5,862	7,114	6,696	7,031	7,382
Lợi nhuận khác	6,408	10,463	10,477	12,810	14,550	16,180
Tổng thu nhập	53,157	64,117	70,548	81,909	87,005	101,780
Tăng trưởng (%)	17.2%	20.6%	10.0%	16.1%	6.2%	17.0%
Chi phí hoạt động	(17,186)	(19,195)	(20,443)	(22,546)	(24,801)	(27,281)
LN trước dự phòng	35,971	44,922	50,105	59,363	62,204	74,499
Chi phí dự phòng	(18,382)	(23,791)	(25,115)	(27,599)	(25,035)	(31,672)
LN trước thuế	17,589	21,132	24,990	31,764	37,168	42,828
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	2.7%	20.1%	18.3%	27.1%	17.0%	15.2%
LN thuộc về cổ đông	14,089	16,924	19,904	25,348	29,671	34,196
Tăng trưởng (%)	11,302	14,969	17,589	22,739	26,547	30,539
EPS điều chỉnh (VND)	2,105	2,788	3,275	4,235	4,944	5,687
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	1,141,454	1,279,845	1,478,228	1,725,877	2,018,217	2,360,361
Tăng trưởng (%)	11.1%	12.1%	15.5%	16.8%	16.9%	17.0%
Tiền gửi khách hàng	1,161,848	1,249,176	1,410,899	1,606,317	1,847,264	2,124,354
Tăng trưởng (%)	17.3%	7.5%	12.9%	13.9%	15.0%	15.0%
Tổng tài sản	1,531,587	1,808,811	2,032,614	2,385,388	2,747,615	3,164,179
Vốn chủ sở hữu	92,955	107,577	125,011	147,534	174,081	204,620
BVPS (VND)	17,310	20,033	23,279	27,474	32,417	38,104
CHỈ SỐ	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.3%	1.2%	1.1%	1.2%	1.1%	1.1%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	180%	186%	167%	172%	168%	174%
NIM (%)	3.1%	3.1%	2.9%	2.9%	2.6%	2.7%
CIR (%)	32%	30%	29%	28%	29%	27%
ROA (%)	0.8%	0.9%	0.9%	1.0%	1.0%	1.0%
ROE (%)	12.7%	14.9%	15.1%	16.7%	16.5%	16.1%
CAR Basel 2 (%)	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
P/E (x)	14.2	8.7	8.3	8.9	7.9	6.9
P/B (x)	1.7	1.2	1.2	1.4	1.2	1.0
Suất sinh lợi cổ tức (%)	2.0%	2.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trú
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng, CFA
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chilkt@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
datdt@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc GD KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày ở đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành KHẢ QUAN hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này.

ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó. Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.